

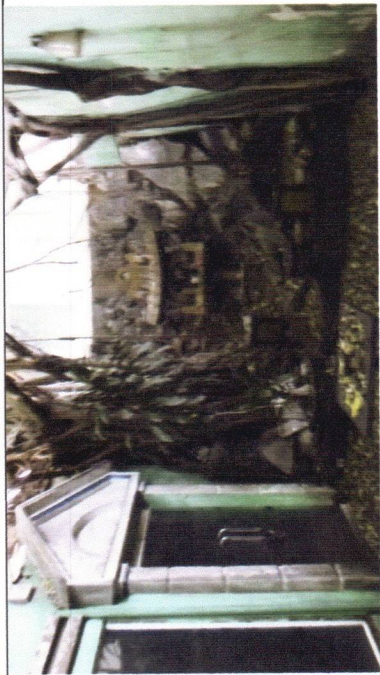
BẢN ĐỒ VỊ TRÍ & HÌNH ẢNH TÀI SẢN

Bản đồ vị trí



HÌNH ẢNH TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

01. Tài sản thẩm định



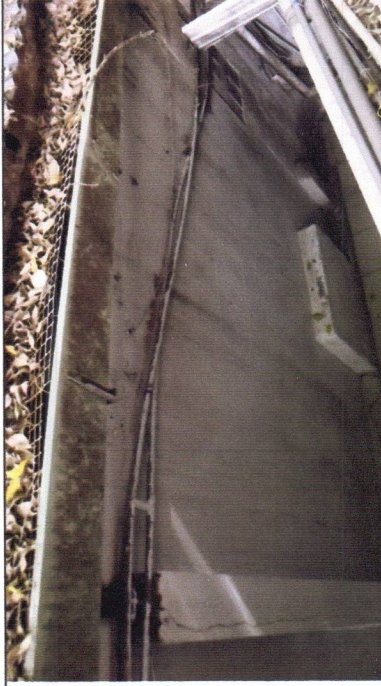
02. Tài sản thẩm định



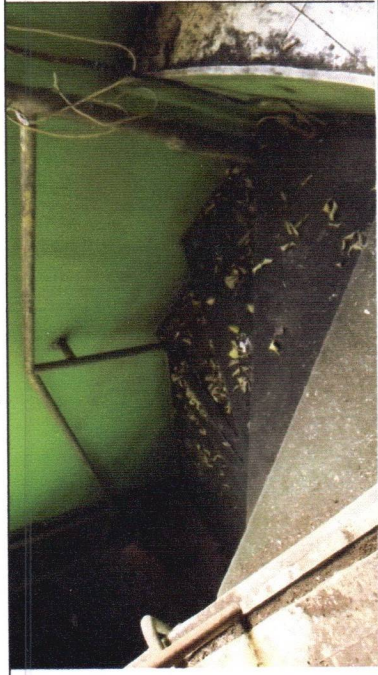
03. Tài sản thẩm định



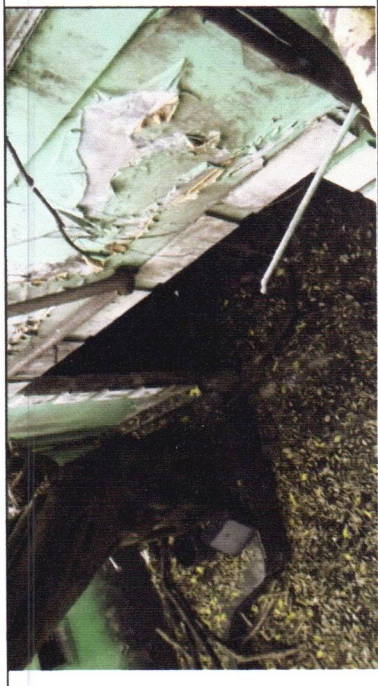
04. Tài sản thẩm định

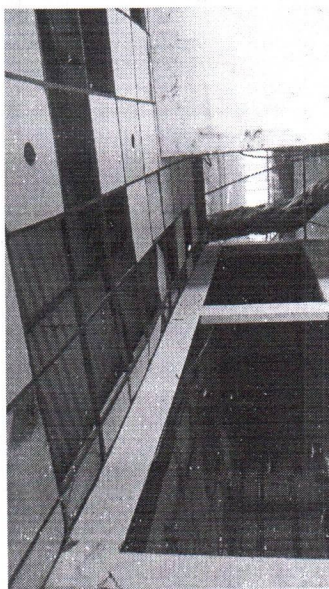
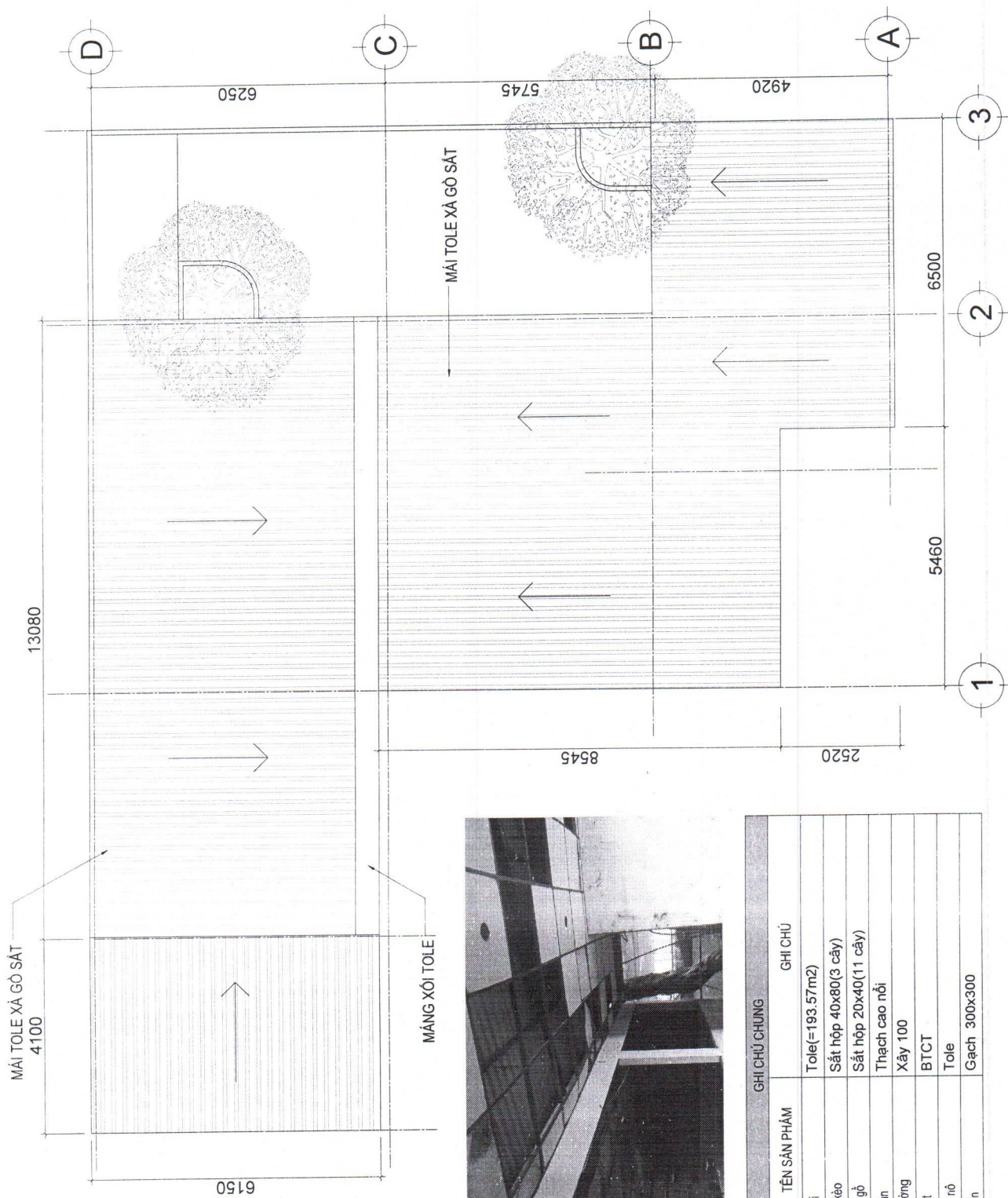


05. Tài sản thẩm định

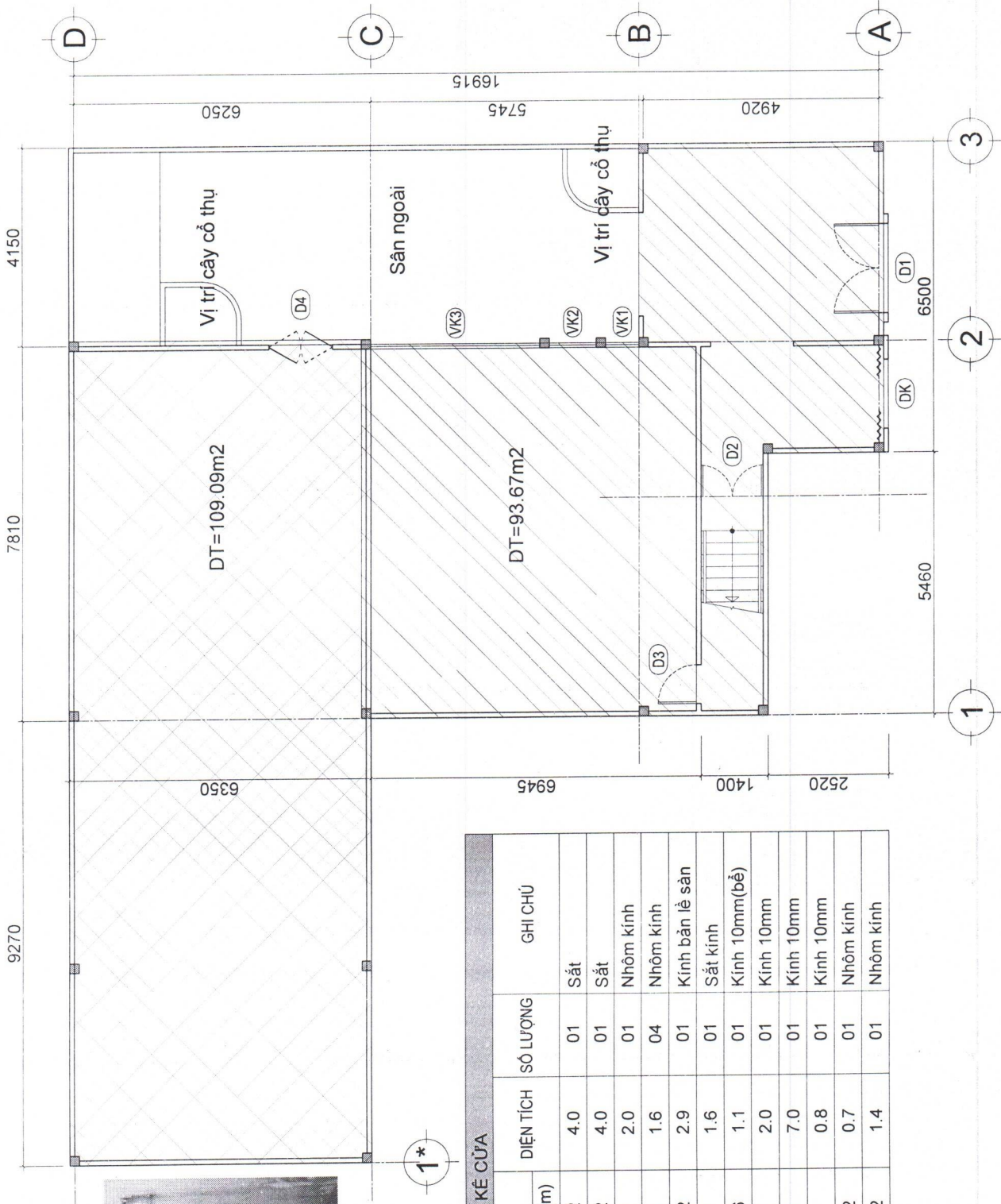


06. Tài sản thẩm định





GHI CHÚ CHUNG		GHI CHÚ
MÃ	TÊN SẢN PHẨM	
RO	-Mái	Tole(=193.57m2)
TRU	-Vỉ kèo	Sắt hộp 40x80(3 cây)
BEA	-Xà gồ	Sắt hộp 20x40(11 cây)
CL	-Trần	Thạch cao nổi
W	-Tường	Xây 100
COL	-Cột	BTCT
SN	-Sê nô	Tole
FL	-Nền	Gạch 300x300



THÔNG KÊ CỬA

MÃ	TÊN SẢN PHẨM	KÍCH THƯỚC		DIỆN TÍCH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
		RỘNG(m)	CAO(m)			
DK	-Cửa đi xếp	2	2.2	4.0	01	Sắt
D1	-Cửa đi 2 cánh	1.87	2.2	4.0	01	Sắt
D2	-Cửa đi 2 cánh	1.3	2	2.0	01	Nhôm kính
D3	-Cửa đi 1 cánh	0.8	2	1.6	04	Nhôm kính
D4	-Cửa đi 2 cánh	1.3	2.2	2.9	01	Kính bán lẻ sàn
D5	-Cửa đi 1 cánh	0.8	2	1.6	01	Sắt kính
VK1	-Vách kính	0.7	1.6	1.1	01	Kính 10mm(bể)
VK2	-Vách kính	1	2	2.0	01	Kính 10mm
VK3	-Vách kính	3.5	2	7.0	01	Kính 10mm
VK4	-Vách kính tròn	D=1		0.8	01	Kính 10mm
S1	-Cửa sổ	0.6	1.2	0.7	01	Nhôm kính
S2	-Cửa sổ	1.2	1.2	1.4	01	Nhôm kính

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 1 1:120

MÁI TOLE XÀ GỖ SẮT 9270

4150

7810

D

C

B

A

6350

6945

1400

2520

6250

5645

5020

3

2

1

6500

5460

(S1)

(S2)

(VK4)

(D3)

(D3)

(D5)

VÁCH XÂY CAO 900,
BÊN TRÊN TOLE

DT=93.67m²

MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 2 1:120

